

Cần Thơ, ngày 27 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc Mua sắm hoá chất, vật tư, thiết bị y tế, triển khai kỹ thuật xét nghiệm giải trình tự gen thế hệ 2 (NIPT), kỹ thuật Micro array cho khoa Xét nghiệm – Di truyền học và các khoa tại bệnh viện

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Kế hoạch số 90/KH-KD ngày 24 tháng 10 năm 2025 của khoa Dược về việc Mua sắm hoá chất, vật tư, thiết bị y tế, triển khai kỹ thuật xét nghiệm giải trình tự gen thế hệ 2 (NIPT), kỹ thuật Micro array cho khoa Xét nghiệm – Di truyền học và các khoa tại bệnh viện.

Bệnh viện kính mời Quý công ty có đủ năng lực và kinh nghiệm quan tâm đến nội dung chào giá xin vui lòng gửi báo giá đến bệnh viện theo thông tin sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị, Số điện thoại: 0292.6518125.

Gmail: bvpsct@cantho.gov.vn

- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ số 106 CMT8, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ.

4. Nội dung ghi ngoài bì thư báo giá: **Gói thầu Mua sắm hoá chất, vật tư, thiết bị y tế, triển khai kỹ thuật xét nghiệm giải trình tự gen thế hệ 2 (NIPT), kỹ thuật Micro array cho khoa Xét nghiệm – Di truyền học và các khoa tại bệnh viện.**

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2025 đến trước 7h00 ngày 06 tháng 11 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2025.

Hu

II. Nội dung

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	TCCL	Xuất xứ
1	Thang chuẩn 25bp	Là chất đánh dấu trọng lượng phân tử, được thiết kế đặc biệt để dễ dàng xác định kích thước của các đoạn DNA mạch đôi tuyến tính trên gel agarose TAE hoặc TBE hoặc gel polyacrylamide 2% đến 3%.	lanes	300	ISO 13485	G7/Châu Âu/Châu Á
2	Polyme tự nhiên Agarose	Agarose được dùng trong lớp sinh học phân tử, độ tinh khiết cao. Agarose này không có hoạt động Dnase hoặc RNase có thể phát hiện được, tạo thành gel mạnh với nồng độ thấp trên ethidium bromide hoặc thuốc nhuộm SYBR Green và tạo ra khả năng điện di cao.	gram	1.500	ISO 13485	G7/Châu Âu/Châu Á
3	Dung dịch tải với chất nhuộm	Là chất nhuộm nucleic acid phát huỳnh quang siêu nhạy, cực kỳ ổn định và an toàn với môi trường được thiết kế để thay thế Ethidium bromide (EtBr) – chất có tính độc hại cao. Thành phần: Chứa ba loại thuốc nhuộm khác nhau (Xanh Bromophenol, Xylene Cyanol FF và Orange G) giúp theo dõi trực quan sự di chuyển nucleic acid quá trình điện di	ml	02	ISO 13485	G7/Châu Âu/Châu Á
4	Ống ly tâm 2mL	Có vạch chia rõ ràng Chất liệu: nhựa polypropylen (PP), tuân thủ USP CLASS VI Nắp kín có thể được mở và đóng nhiều lần, có thể cải thiện hiệu suất bịt kín, ngăn chặn rò rỉ chất lỏng và dễ dàng thao tác bằng một tay MAX RCF (lực ly tâm tương đối tối đa) đạt 25.000xg Phạm vi nhiệt độ: -80°C ~ 121°C (không biến dạng sau khi khử trùng ở nhiệt độ cao khi mở nắp, đồng thời duy trì độ trong suốt tốt) Có sẵn ở dạng tiệt trùng và không tiệt trùng, khử trùng bằng chiếu xạ, SAL 10-6 Không chứa DNase / RNase, Non-pyrogenic.	cái	32.000	ISO 13485	G7/Châu Âu/Châu Á

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	TCCL	Xuất xứ
5	Polysorbate 20	Ngoại quan: Chất lỏng nhớt màu vàng đến hổ phách Chỉ số hydroxyl: 96 -108 mg KOH/g Độ ẩm (OF): $\leq 3,0\%$	ml	100	ISO 9110	G7/Châu Âu/Châu Á
6	Miếng dán đĩa PCR	Nhiệt độ hoạt động -40 ~ 120 °C Chất kết dính mạnh Không chứa DNase, RNase, DNA, Chất ức chế PCR, ATP, Endotoxin. Tất cả các sản phẩm đã sẵn sàng để sử dụng trong PCR Tốc độ bay hơi dưới 5%, tiết kiệm chi phí cho thuốc thử Gói nhỏ có thể tránh ô nhiễm bởi các nhà nghiên cứu khác nhau	cái	800	ISO 13485	G7/Châu Âu/Châu Á
7	Dung dịch formamide khử ion cao (sử dụng cho hệ thống điện di mao quản)	Chất khử ion dùng trên máy phân tích di truyền. Nhiệt độ bảo quản: ≤ -15 độ C. Quy cách đóng gói: 25 ml	ml	100	ISO 13485	Châu Âu/G7
8	Dung dịch đệm cực dương (cho máy phân tích di truyền theo nguyên lý giải trình tự Sanger và điện di mao quản)	Khay chứa đệm điện di dạng 1x sử dụng trên các dòng máy điện di mao quản. Trên khay gắn nhãn nhận dạng tần số vô tuyến (RFID) Quy cách đóng gói: 4 khay/hộp	Khay	56	ISO 13485	Châu Âu/G7
9	Dung dịch đệm cực âm (cho máy phân tích di truyền theo nguyên lý giải trình tự Sanger và điện di mao quản)	Khay chứa đệm điện di dạng 1x sử dụng trên các dòng máy điện di mao quản. Trên khay gắn nhãn nhận dạng tần số vô tuyến (RFID). Quy cách đóng gói: 4 khay/hộp	Khay	56	ISO 13485	Châu Âu/G7
10	Môi trường thạch pha sẵn Blood Agar Sheep (Columbia Agar + 5% Sheep Blood)	Môi trường đa chức năng, không chọn lọc dùng trong nuôi cấy cho hầu hết các vi sinh vật khó mọc với peptone chọn lọc (giữ mẫu tươi và bền màu). Thành phần (g/l): Peptones selective 23, Starch (Com) 1, Sodium chloride 5, Agar 13.5, pH: 7.3 ± 0.2 ở 25 độ C.	Đĩa	1.500	ISO 13485	Châu Á
11	Dung dịch đệm dùng trong điện di gel	Sử dụng như dung dịch đệm cho chuẩn bị gel và chạy điện di DNA, RNA trên gel polyacrylamide và gel agarose Thành phần: Tris-Borate và EDTA Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng	ml	5000	ISO 13485	Châu Á

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	TCCL	Xuất xứ
		Nồng độ: 10X				
12	Huyết áp kế người lớn	Đồng hồ đo áp lực: kim định vị ở mức số 0, chia vạch chuẩn từ 20-300mmHg độ chính xác ± 3 mmHg quả bóp cao su có van xả điều chỉnh hệ thống bơm khí vòng hơi được làm bằng vải may viền có túi hơi cao su bên trong kích thước 15cm x 54cm (sai số 0.5cm),..	Bộ	20	ISO 13485	Châu Á
13	Máy Đo huyết áp điện tử	- Màn hình: Màn hình số LCD - Phạm vi đo: + Huyết áp: 0 – 299 mmHg + Nhịp tim: 40 – 180 nhịp/phút - Độ chính xác: + Huyết áp: ± 3 mmHg + Nhịp tim: $\pm 5\%$ kết quả đo - Tuổi thọ pin: Khoảng 1000 lần đo khi sử dụng pin alkaline AA mới. - Thành phần đóng gói: Máy, vòng bít, bộ pin, bản hướng dẫn sử dụng.	Bộ	20	ISO 13485	Châu Á
14	Ống nghiệm Heparin lithium 2ml	* Thân Ống nghiệm nhựa PP, nắp ống nghiệm nhựa LDPE. * Độ kín thân và nắp ống nghiệm vừa kít, không rò rỉ * Kích thước (đường kính x chiều cao) 12x75 mm, thể tích 2ml, dung tích 6ml, * Bên trong là chất kháng đông Heparin Lithium. Nồng độ Heparin: 10 -30 IU/ml máu. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 do TQC cấp	ống	24.000	ISO 13485	Châu Á
15	Ống nghiệm EDTA K2 2ml nắp cao su	* Thân Ống nghiệm nhựa PP, nút cao su bên trong được làm từ cao su tinh chế giúp đâm xuyên kim dễ dàng. * Độ kín thân và nắp ống nghiệm vừa kít, không rò rỉ * Kích thước (đường kính x chiều cao) 12x75 mm, thể tích 2ml, dung tích 6ml, * Hóa chất bên trong là kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid (EDTA) K2. Nồng độ EDTA: 1,2-2,2mg/mL máu * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc tối đa 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng).	ống	24.000	ISO 13485	Châu Á

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	TCCL	Xuất xứ
		* Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 do TQC cấp.				
16	Ống nghiệm Citrate	- Kích thước ống: 12x75mm. - Màu nắp, nhãn ống: Xanh Lá. - Chất liệu ống: được làm bằng nhựa PP. - Hóa chất: Trisodium Citrate 3.8%. - Thể tích lấy máu: 2ml có vạch định mức 2ml trên nhãn. - Có giấy chứng nhận phân tích chịu lực quay ly tâm 6.000 vòng/phút trong 10 phút	ống	10.000	ISO 13485	Châu Á
17	Gel siêu âm	- Sản xuất từ: Nước, Propylene glycol, Hydroxyl ethyl cellulose, glycerin, sodium benzoate ... - Gel không có tính chất ăn mòn, không gây hồng đầu dò và không gây dị ứng da. Chỉ sử dụng bên ngoài. - Màu sắc: Không màu hoặc màu xanh. Độ pH: $6,5 \pm 0,75$. Tan hoàn toàn trong nước, không gây mất cảm, không gây rát da, dễ rửa bằng nước sạch. Không mùi, không chứa chất ăn mòn, không chứa muối. - Giới hạn nhiễm khuẩn: + Không có formaldehyde; vô khuẩn; không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus và vi khuẩn Pseudomonas aeruginosa. + Tổng số vi khuẩn hiếu khí <10 CFU/g. + Tổng số nấm <10 CFU/g. - Có phiếu kiểm tra chất lượng sản phẩm do Trung tâm đo lường chất lượng III kiểm nghiệm.	lít	400	ISO 13485	Châu Á

**Ghi chú: Giá đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan.*

III. Các tài liệu kèm theo

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tương đương.
- Các giấy tờ liên quan tới hàng hóa từ nhà sản xuất hoặc nhập khẩu (Cataglo hoặc giấy tờ chứng minh tính năng kỹ thuật sản phẩm, ISO,...)

Bệnh viện mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Hồ sơ: Phòng TCKT,
Khoa Dược. 


GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thụy Thúy Ái





TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Số thứ tự theo Thông báo yêu cầu báo giá	Mã vật tư theo Thông báo yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa/ Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa/ tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho các DV liên quan	Thuế, lệ phí (nếu có) (11*12) * Thuế suất	Thành tiền (VNĐ) (11*12) +13+14	Đơn giá (có VAT)	Tiêu chuẩn chất lượng (nếu có)	Thông tin kê khai giá	
																	Giá kê khai (nếu có)	Mã kê khai (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng tiền:																		

(Số tiền bằng chữ:.....)

*Ghi chú: Các đơn vị tiền tệ trong báo giá thực hiện nguyên tắc tròn số theo Điều 4 của Nghị định 174/2016/NĐ-CP và đảm bảo nguyên tắc Đơn giá x Số lượng = Thành tiền (đã có thuế VAT)

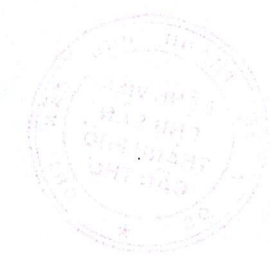
2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày],... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 6 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Ghi chú: Hướng dẫn cung cấp thông tin Báo giá theo số thứ tự các cột

- (1) Ghi số thứ tự theo Báo giá.
- (2) Ghi số thứ tự đúng theo thông báo yêu cầu báo giá.
- (3) Ghi mã vật tư đúng theo thông báo yêu cầu báo giá (nếu có).
- (4) Ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (5) Ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (6) Ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu có).
- (7), (8) Ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (9) Ghi mô tả về hàng hóa, tính năng kỹ thuật.
- (10), (11) Ghi đơn vị tính, số lượng đúng theo danh mục đính kèm Thông báo yêu cầu chào giá.
- (12) Ghi đơn giá chưa bao gồm chi phí DV khác (nếu có), Thuế, phí..
- (13) Ghi chi phí dịch vụ liên quan (nếu có)
- (14) Ghi mức thuế theo quy định. ($= (11 \times 12) \times \% \text{Thuế xuất}$)
- (15) Ghi trị hàng hóa đã bao gồm chi phí dịch vụ (nếu có) và Thuế ($= (11 \times 12) + 13 + 14$)
- (16) Đơn giá bao gồm thuế VAT của một đơn vị tính.
- (17) Ghi rõ Tiêu chuẩn chất lượng.
- (18), (19) Ghi rõ giá kê khai, mã kê khai trong thời gian gần nhất và còn hiệu lực.